



THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH PHƯỜNG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số: 652 /BC-UBND ngày 10/7/2026 của UBND phường)

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM			ƯỚC THỰC HIỆN 6 THÁNG ĐẦU NĂM			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	10=6/3
	TỔNG CHI	167.782.000.000	33.017.000.000	134.765.000.000	99.424.363.326	34.991.326.480	64.433.036.846	59	106	48
1	Chi dân quân tự vệ	2.394.000.000		2.394.000.000	1.590.180.371		1.590.180.371	66		66
2	Chi an ninh trật tự	1.523.000.000		1.523.000.000	783.484.960		783.484.960			
3	Chi khoa học công nghệ	390.000.000		390.000.000	46.656.000		46.656.000	12		12
4	Sự nghiệp giáo dục	74.240.000.000	10.000.000.000	64.240.000.000	39.186.954.505	13.747.302.000	25.439.652.505	53		40
5	Sự nghiệp y tế	3.052.000.000		3.052.000.000	1.209.503.115		1.209.503.115	40		40
6	Chi văn hóa, thông tin	1.538.000.000		1.538.000.000	3.392.978.904	2.598.793.900	794.185.004	221		52
7	Chi thể dục thể thao	355.000.000		355.000.000	39.744.000		39.744.000	11		11
8	Chi phát thanh, truyền thanh	300.000.000		300.000.000	4.022.560		4.022.560	1		1
9	Chi bảo vệ môi trường	6.004.000.000		6.004.000.000	5.240.712.000		5.240.712.000	87		87
10	Chi các hoạt động kinh tế	15.984.000.000	10.000.000.000	5.984.000.000	13.870.979.060	13.788.040.400	82.938.660	87		1
11	Chi hoạt động của cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	37.369.000.000	13.017.000.000	24.352.000.000	23.817.196.426	4.857.190.180	18.960.006.246	64		78
12	Chi cho công tác xã hội	20.689.000.000		20.689.000.000	10.141.951.425		10.141.951.425	49		49
13	Chi khác ngân sách	654.000.000		654.000.000	100.000.000		100.000.000	15		15
14	Tiết kiệm chi	-			0					
15	Dự phòng ngân sách	3.290.000.000		3.290.000.000	0					